TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2018/HSST
Ngày: 25-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thành Dũng

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D, sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: số A đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: số B đường T1, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1949 và bà: Vũ Thị D, sinh năm 1954; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17-10-2003, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 27-5-2005 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với bản án ngày 17-10-2003, bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là 05 năm tù (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 12-3-2018, chuyển tạm giam ngày 21-3-2018; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Thế V, chị Đỗ Thị Hải Y (không triệu tập tham gia phiên tòa; vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12-3-2018, tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã B đường C và đường Đ, phường V, thành phố N phát hiện Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 1978, trú tại: số C, đường C, phường H, thành phố N đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán trái phép số lô, số đề cho Phạm Văn D. Tổ công tác thu trên tay Y 500.000 đồng tiền D vừa đưa để mua số lô; 01 tích kê lô đề và 01 bảng thống kê số lô, số đề bán trong ngày; thu trên tay của D 01 tích kê ghi số lô, số đề do Y vừa bán cho D. Kiểm tra người D thu trong túi quần bên phải D đang mặc 11 túi ni lông nhỏ kích thước khoảng 3x3(cm) trong đó gồm 01 túi ni lông bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, D khai là Heroine (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi ni lông bên trong có 03 viên nén màu hồng, D khai là thuốc lắc (niêm phong ký hiệu M2); 09 túi ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá (niêm phong ký hiệu M3). Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định; đưa D,Y cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của D 01 xe máy biển kiểm soát 29K1-58628 đã cũ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của D, Cơ quan Điều tra thu giữ trong ba lô trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ tầng ba có 10 túi ni lông kích thước 3x3(cm) bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M4), thu tại ngăn kéo bàn phòng khách tầng một nhà D 01 cân tiểu ly điện tử hiệu MingHeng đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 229/GĐKTHS ngày 14-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại ma túy là Heroine, có khối lượng là 0,391 (không phẩy ba trăm chín mươi mốt) gam; mẫu 03 viên nén hình tròn màu hồng được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy là MDMA, tổng khối lượng là 0,983 (không phẩy chín trăm tám mươi ba) gam; mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M3 và M4 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy là Ketamine, tổng khối lượng mẫu M3 là 4,424 (bốn phẩy bốn trăm hai mươi bốn) gam và tổng khối lượng mẫu M4 là 4,952 (bốn phẩy chín trăm năm mươi hai) gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn D khai: Khoảng 16 giờ ngày 12-3-2018, D đi xe máy biển kiểm soát 29K1-58628 từ nhà đến bến xe N, xã L, thành phố N mua của một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 4.000.000 đồng được 1 túi ni lông có chứa Heroine, 01 túi ni lông có chứa 03 viên thuốc lắc, 01 túi ni lông có chứa ma túy đá. D mang về chia số ma túy đá vào 19 túi ni lông nhỏ rồi cất 10 túi ma túy đá vừa chia bỏ vào trong ngăn tủ khóa lại; còn lại 09 gói ni lông

chứa ma túy đá, 01 túi Heroine và 01 túi thuốc lắc D cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi xe máy đến ngã A đường C, T, phường V, thành phố N gặp Đỗ Thị Hải Y đang bán số lô, số đề. D mua của Y các số lô số xiên với số tiền là 400.000 đồng. D nhận tích kê Y đưa và đưa cho Y 500.000 đồng thì bị Công an bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 158/CT-VKSTPNĐ ngày 02-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn D khai: Ngày 12-03-2018, bị cáo mua của một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 4.000.000 đồng được 1 túi ni lông có chứa Heroine, 01 túi ni lông có chứa 03 viên thuốc lắc, 01 túi ni lông có chứa ma túy đá. D mang về chia số ma túy đá vào 19 túi ni lông nhỏ rồi cất 10 túi ma túy đá vừa chia bỏ vào trong ngăn tủ khóa lại; còn lại D bỏ 09 gói ni lông chứa ma túy đá, 01 túi Heroine và 01 túi thuốc lắc vào túi quần bên phải đang mặc đi mua số lô, số đề thì bị Công an bắt giữ; thu giữ và niêm phong số ma túy bị cáo mang theo người và số ma túy bị cáo cất giấu tại nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị cáo khai nhận, ngày 12-3-2018 bị cáo đã mua số tiền 4.000.000 đồng được 01 túi ni lông có chứa Heroine, 01 túi ni lông có chứa 03 viên thuốc lắc, 01

túi ni lông có chứa ma túy đá, sau đó đem về nhà chia nhỏ số ma túy đá, cất giấu một số ma túy đá tại nhà, còn lại cất giấu trong người mục đích để sử dụng. Bản Kết luận giám định số 229/GĐKTHS ngày 14-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Các mẫu vật chứng thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu là M1, M2, M3, M4 trưng cầu giám định đều là ma túy, loại ma túy gồm M1 là Heroine, có khối lượng là 0,391 (không phẩy ba trăm chín mươi mốt) gam; M2 là MDMA, khối lượng là 0,983 (không phẩy chín trăm tám mươi ba) gam; M3 là Ketamine khối lượng 4,424 (bốn phẩy bốn trăm hai mươi bốn) gam và M4 là Ketamine khối lượng 4,952 (bốn phẩy chín trăm năm mươi hai) gam. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng chứng kiến việc Cơ quan Công an thu giữ và niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: : Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đối với 01 cân tiểu ly và chiếc xe máy biển kiểm soát 29K1-58628 đã thu giữ, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên tách ra điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 3 (ba) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12-3-2018.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 229/GĐKTHS (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-5-2018).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định ;
- Công an tp. Nam Định ;
- Chi cục THADS tp. Nam Định ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

Nguyễn Thị Diện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diện